**ĐỀ CƯƠNG HỌC KỲ 2 MÔN TIN HỌC 12 – NĂM HỌC 2017-2018**

 **Câu 1. Phát biểu nào sau đây là SAI:**

 **A.** Một bảng có thể có nhiều khóa **B.** Thứ tự các thuộc tính không quan trọng

 **C.** Dữ liệu tại cột khóa chính có thể được để trống **D.** Thứ tự các bộ (bản ghi) không quan trọng

 **Câu 2.** **Giả sử CSDL quản lý Nhân Viên gồm các trường sau: *MaSo* (*Key*, Mã số, number), Ten (Tên, text), *GT* (giới tính, Yes/No, Yes là Nữ, No là Nam), *HeSoLuong* (hệ số lương, Number). Câu lệnh truy vấn dữ liệu thỏa điều kiện: Liệt kê danh sách các nhân viên có *hệ số lương dưới 3.0 và các nhân viên có HeSoLuong trên 5.0***

**A.** [HeSoLuong]< 3.0 or [HeSoLuong] > 5.0 **B.** [HeSoLuong]< 3.0 and [HeSoLuong] >= 5.0

 **C.**[HeSoLuong]< 3.0 and [HeSoLuong] > 5.0 **D.** [HeSoLuong]<= 3.0 or [HeSoLuong] >= 5.0

 **Câu 3.** **Câu nào  *sai* trong các câu dưới đây?**

 **A.** Trong mối liên kết giữa các bảng, bảng chính thường là bảng chứa nhiều thông tin hơn

 **B.** Sự liên kết giữa các bảng được xác lập dựa trên thuộc tính khóa

 **C.** Chỉ tạo được liên kết giữa hai bảng khi hai bảng đếu có trường liên kết giống nhau về tên trường

 **D.** Trong liên kết giữa các bảng, bảng chính là bảng để thiết lập mối quan hệ giữa các đối tượng

 **Câu 4. Trong CSDL quan hệ, thuật ngữ "thuộc tính" để chỉ:**

 **A.** hàng **B.** cột **C.** bảng **D.** bộ (bản ghi)

 **Câu 5.** **Để xem kết quả thực hiện mẫu hỏi, ta dùng nút lệnh:**

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

 **Câu 6.** **Truy vấn dữ liệu có nghĩa là:**

 **A.** Cập nhật dữ liệu **B.** In dữ liệu

 **C.** Tìm kiếm và hiển thị dữ liệu **D.** Xoá các dữ liệu không cần đến nữa

 **Câu 7.** **Câu lệnh truy vấn *tạo thêm trường Họ và tên*, kết hợp *HoDem* (Họ đệm, Text) và *Ten* (Tên, Text)**

 **A.** HoTen: [HoDem]& "" & [Ten] **B.** HoTen: [HoDem]& & [Ten]

 **C.** HoTen: [HoDem]& " " & [Ten] **D.** HoTen: HoDem & " " & Ten

 **Câu 8. Các công cụ của một hệ QTCSDL quan hệ cho phép thực hiện các việc:**

 **A.** Cập nhật **B.** Khai thác **C.** Tạo lập **D.** Cả 3 ý trên đều đúng

 **Câu 9.** **Hãy chọn phương án trả lời *đúng*. Trường lưu địa chỉ của học sinh có kiểu xâu, kích thước 80 kí tự.Một bản ghi có nội dung là "5 Trần Hưng Đạo". Sau khi kiểm tra, phát hiện thấy nhầm lẫn, địa chỉ được sửa thành "155 Trần Hưng Đạo". Kích thước của tệp ghi dữ liệu thay đổi như thế nào?**

 **A.** Không thay đổi **B.** Tăng thêm 2 byte

 **C.** Tăng thêm một lượng đúng bằng kích thước một bản ghi **D.** Tất cả đều sai

 **Câu 10.** **Loại cập nhật cấu trúc nào dưới đây có thể không thực hiện được với một bảng:**

 **A.** Thay đổi tên của một trường không phải là trường khóa

 **B.** Thêm một vài trường mới

 **C.** Xóa một vài trường không phải là trường khóa chính

 **D.** Thay đổi kích thước của một trường

 **Câu 11.** Chọn phát biểu ĐÚNG trong các phát biểu sau:

 **A.** Nháy nút  để xem kêt quả của mẫu hỏi **B.** Phải khai báo điều kiện lọc cho mọi mẫu hỏi

 **C.** Có thể chọn trường đưa vào mẫu hỏi **D.** Trong các mẫu hỏi đều phải gộp nhóm

 **Câu 12.** Giả sử có bảng **SACH** quản lý sácch của một thư viện gồm các trường sau: **MASO(Mã sách), TENSACH(Tên sách), NHAXB(Nhà xuất bản), NAMXB(Năm xuất bản), GIASACH(Giá sách), NGAYMUON(Ngày mượn), NGAYTRA(Ngày trả).** Khi cần liệt kê các sách đựơc mượn trước ngày 12/06/2008 và thuộc nhà xuất bản Giáo dục, ta cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

 **A.** [NGAYMUON] < #12/06/2008# AND [NHAXB] = "Giáo dục"

 **B.** [NGAYMUON] > 12/06/2008 AND [NHAXB] = "Giáo dục"

 **C.** [NGAYMUON] < 12/06/2008 AND [NHAXB] = "Giáo dục"

 **D.** [NGAYMUON] > #12/06/2008# AND [NHAXB] = "Giáo dục"

 **Câu 13.** **Để đặt điều kiện lọc các bản ghi trong mẫu hỏi, ta thiết lập ở dòng:**

 **A.** Criteria **B.** Show **C.** Sort **D.** Field

 **Câu 14.** **Câu nào sai trong các câu sau đây:**

 **A.** Không thể sửa đổi được biểu mẫu sau khi tạo biểu mẫu bằng thuật sĩ (Create form by using wizard)

 **B.** Việc cập nhất dữ liệu trong biểu mẫu thực chất là cập nhật dữ liệu trong bảng dữ liệu nguồn.

 **C.** Để thay đổi tính chất của một đối tượng trong biểu mẫu ở chế độ thiết kế, nháy chuột phải vào đối tượng, chọn Properties.

 **D.** Có tự thiết kế biểu mẫu bằng cách nháy đúp Create form in Design View

 **Câu 15. Cập nhật dữ liệu là:**

 **A.** thêm bản ghi vào bảng dữ liệu **B.** chỉnh sửa dữ liệu, thay đổi các giá trị của một vài thuộc tính

 **C.** xóa một hoặc một số bản ghi của bảng **D.** Cả 3 ý trên đều đúng

 **Câu 16.** Chọn phát biểu SAI trong các phát biểu sau:

 **A.** Để xóa bảng, chọn bảng rồi nhấn Delete

 **B.** Để xóa bảng, nháy chọn bảng rồi nháy nút chuột phải và chọn Delete

 **C.** Để thêm bảng vào mẫu hỏi, nháy nút  rồi nháy đúp lên tên bảng cần thêm

 **D.** Để thêm bảng, kéo thả bảng từ trang bảng vào mẫu hỏi

 **Câu 17. Trong CSDL quan hệ, thuật ngữ "quan hệ" để chỉ:**

 **A.** hàng **B.** cột **C.** bộ (bản ghi) **D.** bảng

 **Câu 18.** **Giả sử CSDL quản lý Nhân Viên gồm các trường sau: *MaSo* (*Key*, Mã số, number), Ten (Tên, text), *GT* (giới tính, Yes/No, Yes là Nữ, No là Nam), *ChucVu* (Chức vụ, text), *HeSoLuong* (hệ số lương, Number). Câu lệnh truy vấn dữ liệu thỏa điều kiện: Liệt kê danh sách các nhân viên có *hệ số lương từ 3.0 đến 5.0***

**A.** 3.0 <= [HeSoLuong] <= 5.0 **B.**[HeSoLuong]>=3.0 and [HeSoLuong]<=5.0

 **C.** [HeSoLuong]>=3.0 or [HeSoLuong]<=5.0 **D.** 3.0 < [HeSoLuong] < 5.0

 **Câu 19.** **Khi nào cần hệ quản trị CSDL?**

 **A.** Khi không cần thiết đa số người dùng cùng truy cập vào một CSDL chung.

 **B.** Khi cần tích hợp với nhiều trình ứng dụng khác nhau: các ngôn ngữ lập trình, các ứng dụng hỗ trợ phân tích thiết kế...

 **C.** Khi hệ thống CSDL không đáp ứng được yêu cầu về hiệu năng như: tốc độ, tính bảo mật, định dạng dữ liệu cần lưu trữ.

 **D.** Khi chúng ta giải quyết các vấn đề đơn giản mà các chương trình ứng dụng có thể thực hiện tốt không cần tới hệ CSDL.

 **Câu 20.** **Phép cập nhật cấu trúc nào nêu dưới đây *không* làm thay đổi giá trị các dữ liệu hiện có trong bảng?**

 **A.** Thêm một trường vào cuối bảng **B.** Đổi tên một trường

 **C.** Chèn một trường vào giữa các trường hiện có **D.** Tất cả các phương án trên

 **Câu 21.** **Hãy chọn phương án trả lời *đúng*. Có các câu trả lời sau cho câu hỏi : "Tại sao phải khai báo kích thước cho mỗi trường?"**

 **A.** Để giúp hệ thống kiểm tra tính đúng đắn khi nhập dữ liệu

 **B.** Để hệ thống dự trữ vùng nhớ phục vụ ghi dữ liệu

 **C.** Để có thể tính kích thước của bản ghi (bộ dữ liệu) và xác định vị trí các trường trong bản ghi

 **D.** Tất cả đều đúng

 **Câu 22.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách nữ không phải đoàn viên ta cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

 **A.** [DOANVIEN]= No AND [GIOITINH]="Nữ" **B.** [DOANVIEN]= "No" AND [GIOITINH]=Nữ

 **C.** [DOANVIEN]= No AND [GIOITINH]=Nữ **D.** [DOANVIEN]= "No" AND [GIOITINH]="Nữ"

 **Câu 23.** **Để xác định các trường sẽ xuất hiện trong mẫu hỏi ta có thể chọn thuộc tính nào trong các thuộc tính sau:**

 **A.** Criteria **B.** Show **C.** Table **D.** Sort

 **Câu 24. Công việc nào sau đây là tạo lập CSDL:**

 **A.** Chọn khóa chính **B.** Chỉnh sửa dữ liệu **C.** Xóa bản ghi **D.** Thêm bản ghi mới

 **Câu 25. Công việc nào sau đây là khai thác CSDL:**

 **A.** Sắp xếp các bản ghi **B.** Xem dữ liệu và kết xuất báo cáo

 **C.** Truy vấn CSDL **D.** Cả 3 ý trên đều đúng

 **Câu 26.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các đoàn viên nữ sinh sau ngày 12/08/1991 cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

 **A.** [GIOITINH]="Nữ" AND [DOANVIEN]="Yes" AND [NGAYSINH] > #12/08/1991#

 **B.** [GIOITINH]="Nữ" AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] > #12/08/1991#

 **C.** [GIOITINH]="Nữ" AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] < #12/08/1991#

 **D.** [GIOITINH]=Nữ AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] > #12/08/1991#

 **Câu 27.** **Hãy cho biết ý kiến nào là  *sai* . Với một bảng dữ liệu, hệ QTCSDL cho phép:**

 **A.** Xem một số trường của mỗi bản ghi

 **B.** Xem cấu trúc bảng

 **C.** Xem đồng thời cấu trúc và nội dung bản ghi

 **D.** Xem từng bản ghi hay nhóm bản ghi theo dạng thiết kế (biểu mẫu xem)

 **Câu 28.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các học sinh nam có điểm Toán, Lý, Hóa không dưới 8 cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

 **A.** [GIOITINH]=Nam AND [TOAN]<8 AND [LY]<8 AND [HOA]<8

 **B.** [GIOITINH]="Nam" AND [TOAN] >8 AND [LY]>8 AND [HOA]>8

 **C.** [GIOITINH]="Nam" AND [TOAN] >=8 AND [LY]>= 8 AND [HOA]>=8

 **D.** [GIOITINH]=Nam AND [TOAN] >=8 AND [LY]>=8 AND [HOA]>=8

 **Câu 29. Trong CSDL quan hệ, tập thuộc tính vừa đủ để phân biệt các bộ là:**

 **A.** khóa **B.** cột **C.** bộ (bản ghi) **D.** hàng

 **Câu 30. Mô hình dữ liệu là một tập hợp khái niệm dùng để mô tả:**

 **A.** cấu trúc dữ liệu **B.** các ràng buộc dữ liệu của một CSDL

 **C.** các thao tác dữ liệu, các phép toán trên dữ liệu **D.** Cả 3 ý trên đều đúng

 **Câu 31. Sau khi thực hiện một vài phép truy vấn, CSDL sẽ như thế nào:**

 **A.** CSDL vẫn giữ nguyên, không thay đổi

 **B.** Thông tin rút ra được trong truy vấn không còn được lưu trong CSDL

 **C.** CSDL chỉ còn chứa các thông tin tìm được sau truy vấn

 **D.** Cả 3 ý trên đều SAI

 **Câu 32.** **Hãy chọn phương án ghép đúng nhất. Câu nào *đúng* trong các câu dưới đây khi nói về CSDL được biểu diễn trong mô hình quan hệ?**

 **A.** Tất cả đều đúng

 **B.** Lượng dữ liệu rất lớn, khó lưu trữ

 **C.** Gặp rất nhiều khó khăn trong việc xử lí thông tin

 **D.** Không dư thừa và đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu

 **Câu 33.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các học sinh nữ có điểm 5  Văn  6.5 cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

 **A.** [GIOITINH]=Nữ AND 5[VAN]6.5

 **B.** [GIOITINH]="Nữ" AND 5[VAN]6.5

 **C.** [GIOITINH]=Nữ AND [VAN]>=5 AND [VAN]<=6.5

 **D.** [GIOITINH]="Nữ" AND [VAN]>=5 AND [VAN]<=6.5

 **Câu 34.** **Giả sử CSDL quản lý Nhân Viên gồm các trường sau: *MaSo* (*Key*, Mã số, number), Ten (Tên, text), *GT* (giới tính, Yes/No, Yes là Nữ, No là Nam), *NoiSinh* (nơi sinh, text). Câu lệnh truy vấn dữ liệu thỏa điều kiện: Liệt kê danh sách các *nhân viên nữ*, *sinh tại các tỉnh thành khác TPHCM***

**A.** [GT]= "Yes" and [NoiSinh] <> "TPHCM" **B.** GT]= "Nữ" and [NoiSinh] = not TPHCM

 **C.** [GT]= "Nữ" and [NoiSinh] = "TPHCM" **D.**[GT]= Yes and [NoiSinh] <> "TPHCM"

 **Câu 35.** **Hãy chọn phương án *đúng*. Hai bảng trong một CSDL quan hệ liên kết với nhau thông qua:**

 **A.** Địa chỉ của các bảng **B.** Thuộc tính khóa

 **C.** Tên trường **D.** Thuộc tính của các trường được chọn (không nhất thiết phải là khóa)

 **Câu 36.** **Khi thiết kế Query, để chọn các hàm tính toán ta phải chọn ở thuộc tính nào?**

 **A.** Criteria **B.** Sort **C.** Show **D.** Total

 **Câu 37. Khai báo kích thước cho mỗi trường là để:**

 **A.** Có thể tính kích thước bản ghi (bộ dữ liệu) và xác định vị trí các trường trong bản ghi

 **B.** Hệ thống dự trữ vùng nhớ phục vụ ghi dữ liệu

 **C.** Giúp hệ thống kiểm tra tính đúng đắn khi nhập dữ liệu

 **D.** Cả 3 ý trên đều đúng

 **Câu 38.** **Hai bảng trong một CSDL quan hệ được liên kết với nhau bởi các khóa. Điều khẳng định nào sau đây là đúng?**

 **A.** Trong các khóa liên kết phải có ít nhất một khóa là khóa chính ở một bảng nào đó

 **B.** Trong các khóa liên kết có thể không có khóa chính nào tham gia

 **C.** Các khóa liên kết phải là khóa chính của mỗi bảng

 **D.** Tất cả đều đúng

 **Câu 39.** **Hãy chọn phương án trả lời *đúng*. Trong Tin học, mọi giá trị xử lí đều là hữu hạn (tuy có thể rất lớn).Vậy số lượng tối đa các bản ghi (số lượng bộ) trong một quan hệ phụ thuộc vào điều gì?**

 **A.** Giá trị nhỏ nhất giữa kích thước tối đa cho phép của tệp trong hệ điều hành và dung lượng bộ nhớ còn trống của thiết bị ngoài, nơi lưu trữ tệp

 **B.** Dung lượng bộ nhớ của thiết bị ngoài nơi lưu trữ tệp

 **C.** Kích thước tối đa cho phép của tệp trong hệ điều hành

 **D.** Theo từng quy định của hệ QTCSDL cụ thể

 **Câu 40. Để được chọn làm khóa sắp xếp, các trường của bảng cần phải có tính chất nào dưới đây:**

 **A.** Nhất thiết phải chứa khóa chính

 **B.** Chỉ phụ thuộc vào việc đủ để các bản ghi có được trình tự cần thiết

 **C.** Có ít nhất một trường khóa

 **D.** Cả 3 ý trên đều SAI

 **Câu 41. Có thể chỉnh sửa báo cáo được hay không:**

 **A.** Không thể chỉnh sửa nội dung báo cáo

 **B.** Phải xây dựng lại báo cáo mới nếu cần thay đổi

 **C.** Có thể chỉnh sửa được nội dung báo cáo và khuôn dạng đưa ra

 **D.** Không thể chỉnh sửa khuôn dạng đưa ra

 **Câu 42.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(Text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các đoàn viên nam ta cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

 **A.** [DOANVIEN]="Yes" AND [GIOITINH]="Nam" **B.** [DOANVIEN]="Yes" AND [GIOITINH]=Nam

 **C.** [DOANVIEN]=Yes AND [GIOITINH]="Nam" **D.** [DOANVIEN]=Yes AND [GIOITINH]=Nam

 **Câu 43.** Giả sử có bảng **SACH** quản lý sách của một thư viện gồm các trường sau: **MASO(Mã sách), TENSACH(Tên sách), NHAXB(Nhà xuất bản), NAMXB(Năm xuất bản), GIASACH(Giá sách),** NGAYMUON(Ngày mượn), NGAYTRA(Ngày trả). Khi cần liệt kê các sách đựơc trả sau ngày 12/06/2008 và thuộc nhà xuất bản Giáo dục, ta cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

 **A.** [NGAYTRA] > 12/06/2008 AND [NHAXB] = "Giáo dục"

 **B.** [NGAYTRA] > #12/06/2008# AND [NHAXB] = "Giáo dục"

 **C.** [NGAYTRA] < 12/06/2008 AND [NHAXB] = "Giáo dục"

 **D.** [NGAYTRA] < #12/06/2008# AND [NHAXB] = "Giáo dục"

 **Câu 44. Phép cập nhật cấu trúc nào sau đây có thể làm thay đổi giá trị các dữ liệu hiện có trong bảng:**

 **A.** Chèn thêm một trường vào giữa các trường hiện có **B.** Thêm một trường vào cuối bảng

 **C.** Thay đổi kiểu dữ liệu của một trường **D.** Đổi tên một trường

 **Câu 45.** **Công việc nào dưới đây Access thực hiện một cách tự động?**

 **A.** Loại bỏ một trường nếu trong bảng tồn tại 2 trường có dữ liệu giống nhau

 **B.** Loại bỏ một số trong trường văn bản

 **C.** Loại bỏ một bảng nếu bảng đó không liên quan đến các bảng khác

 **D.** Loại bỏ một bản ghi có giá trị khóa trùng lặp

 **Câu 46.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các học sinh nam sinh tại thành phố Hồ Chí Minh ta cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

 **A.** [GIOITINH]= Nam AND [NOISINH]=TP.Hồ Chí Minh

 **B.** [GIOITINH]= "Nam" AND [NOISINH]=TP.Hồ Chí Minh

 **C.** [GIOITINH]= Nam AND [NOISINH]="TP.Hồ Chí Minh"

 **D.** [GIOITINH]= "Nam" AND [NOISINH]="TP.Hồ Chí Minh"

 **Câu 47.** Chọn phát biểu SAI trong các phát biểu sau:

 **A.** Mẫu hỏi và biểu mẫu đều xử lý dữ liệu từ bảng

 **B.** Dữ liệu được xử lý trong các mẫu hỏi phụ thuộc vào các bảng

 **C.** Dữ liệu trong mẫu hỏi khác với dữ liệu trong bảng

 **D.** Dữ liệu trong các mẫu hỏi đươc lấy từ các bảng

 **Câu 48.** **Để sắp xếp các bản ghi theo thứ tự tăng dần hay giảm dần của dữ liệu trong một trường trong mẫul hỏi, ta thiết lập ở dòng:**

 **A.** Show **B.** Criteria **C.** Field **D.** Sort

 **Câu 49. Công việc nào sau đây là cập nhật CSDL:**

 **A.** Đặt tên và lưu cấu trúc bảng **B.** Thay đổi các giá trị của một vài thuộc tính của một bộ

 **C.** Đặt tên và chỉ định kiểu dữ liệu cho các trường **D.** Tạo liên kết giữa các bảng

 **Câu 50.** **Hãy chọn phương án ghép đúng nhất và phù hợp nhất. Mô hình dữ liệu là:**

 **A.** mô hình về quan hệ ràng buộc giữa các dữ liệu

 **B.** là một mô hình toán học trong đó có định nghĩa các đối tượng, các phép toán trên đối tượng, các phép toán trên các đối tượng

 **C.** mô hình về cấu trúc của dữ liệu

 **D.** tập các khái niệm để mô tả cấu trúc dữ liệu, các thao tác dữ liệu, các ràng buộc dữ liệu của một CSDL

 **Câu 51. Loại cập nhật cấu trúc nào dưới đây luôn có thể thực hiện được với một bảng:**

 **A.** Thêm một vài trường mới

 **B.** Xóa một vài trường không phải là trường khóa chính

 **C.** Thay đổi tên của một trường không phải là trường khóa

 **D.** Cả 3 ý trên đều đúng

 **Câu 52.** **Để đặt điều kiện gộp nhóm dữ liệu và sử dụng các hàm thống kê trong mẫu hỏi, ta dùng nút lệnh:**

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

 **Câu 53.** **Trong các mô hình dữ liệu được mô tả sau đây, mô hình nào là mô hình dữ liệu quan hệ?**

 **A.** Các dữ liệu và thao tác trên dữ liệu được gói trong một cấu trúc chung gọi là cấu trúc của lớp đối tượng

 **B.** Một bản ghi bất kì có thể được kết nối với một số bất kì các bản ghi khác (như sự liên kết giữa các địa chỉ trên mạng)

 **C.** Các bản ghi được sắp xếp theo câu trúc từ trên xuống theo dạng cây

 **D.** Dữ liệu được biểu diễn dưới dạng các bảng gồm các bản ghi. Mỗi bản ghi có cùng các thuộc tính là một hàng của bảng. Giữa các bảng có liên kết.

 **Câu 54.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các học sinh nữ không sinh tại thành phố Hồ Chí Minh ta cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

 **A.** [GIOITINH]= "Nữ" AND [NOISINH] <>"TP.Hồ Chí Minh"

 **B.** [GIOITINH]= Nữ AND [NOISINH] <>TP.Hồ Chí Minh

 **C.** [GIOITINH]= "Nữ" AND [NOISINH]<>TP.Hồ Chí Minh

 **D.** [GIOITINH]= Nữ AND [NOISINH] <> "TP.Hồ Chí Minh"

 **Câu 55. Các thao tác với CSDL quan hệ:**

 **A.** khai thác dữ liệu **B.** tạo lập CSDL **C.** cập nhật dữ liệu **D.** Cả 3 ý trên đều đúng

 **Câu 56.** **Giả sử CSDL quản lý Nhân Viên gồm các trường sau: *MaSo* (*Key*, Mã số, number), Ten (Tên, text), *GT* (giới tính, Yes/No, Yes là Nữ, No là Nam), *NoiSinh* (nơi sinh, text). Câu lệnh truy vấn dữ liệu thỏa điều kiện: Liệt kê danh sách các *nhân viên sinh tại TPHCM và Hà Nội.***

**A.** [NoiSinh]= #TPHCM# or [NoiSinh]= Hà Nội **B.**[NoiSinh]= "TPHCM" or [NoiSinh]= "Hà Nội"

 **C.** [NơiSinh]= \*TPHCM\* and [NoiSinh]= \*Hà Nội\* **D.** [NoiSinh]= "TPHCM" and [NoiSinh]= "Hà Nội"

 **Câu 57.** **Giả sử CSDL quản lý Nhân Viên gồm các trường sau: *MaSo* (*Key*, Mã số, number), *Ten* (Tên, text), *GT* (giới tính, Yes/No, Yes là Nữ, No là Nam), *NgaySinh* (ngày sinh, Date/ Time), [DanToc] (Dân tộc, text), Câu lệnh truy vấn dữ liệu thỏa điều kiện: Liệt kê danh sách các *nhân viên nữ, sinh trước ngày 1/9/1987, dân tộc Hoa.***

**A.**GT= Yes and [NgaySinh] < #1/9/1987# and [DanToc] = "Hoa"

 **B.** GT= "Yes" and [NgaySinh] < #1/9/1987# and DanToc = "Hoa"

 **C.** GT= Yes and [NgaySinh] > #1/9/1987# and [DanToc] = "Hoa"

 **D.** GT= Yes and [NgaySinh] < "1/9/1987" and [DanToc] = Hoa

 **Câu 58.** **Câu nào  *sai* trong các câu dưới đây?**

 **A.** Có thể xem toàn bộ dữ liệu của bảng

 **B.** Các hệ QTCSDL quan hệ quen thuộc cũng cho phép tạo ra các biểu mẫu để xem các bản ghi

 **C.** Không thể tạo ra chế độ hiển thị dữ liệu đơn giản, dễ hiểu, chỉ hiển thị mỗi lần một bản ghi

 **D.** Có thể dùng công cụ lọc dữ liệu để xem một tập con các bản ghi hoặc một số trường trong một bảng

 **Câu 59.** Giả sử có bảng HOC\_SINH lưu trữ dữ liệu của học sinh trong một lớp học gồm các trường sau: MASO (Number), HODEM(Text), TEN(Text), GIOITINH(Text), DOANVIEN(Yes/No), NGAYSINH(Text), NOISINH(text), DIACHI (Memo), VAN(Number), TOAN(Number), LY(Number), HOA(Number), TIN(Number). Khi cần liệt kê danh sách các đoàn viên nam sinh trước ngày 12/06/1991 cần tạo mẫu hỏi với điều kịên sau:

 **A.** [GIOITINH]="Nam" AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] < #12/06/1991#

 **B.** [GIOITINH]="Nam" AND [DOANVIEN]="Yes" AND [NGAYSINH] > #12/06/1991#

 **C.** [GIOITINH]="Nam" AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] > #12/06/1991#

 **D.** [GIOITINH]=Nam AND [DOANVIEN]=Yes AND [NGAYSINH] > #12/06/1991#

 **Câu 60. Trong CSDL quan hệ, thuật ngữ "bộ" (bản ghi) để chỉ:**

 **A.** liên kết **B.** hàng **C.** bảng **D.** cột

**Đáp án:**

01. C; 02. C; 03. C; 04. B; 05. B; 06. C; 07. C; 08. D; 09. A; 10. D; 11. C; 12. A; 13. A; 14. A; 15. D;

16. D; 17. D; 18. B; 19. B; 20. D; 21. D; 22. A; 23. B; 24. A; 25. D; 26. B; 27. C; 28. C; 29. A; 30. D;

31. A; 32. D; 33. D; 34. D; 35. B; 36. D; 37. D; 38. A; 39. A; 40. B; 41. C; 42. C; 43. B; 44. C; 45. D;

46. D; 47. C; 48. D; 49. B; 50. D; 51. D; 52. D; 53. D; 54. A; 55. D; 56. B; 57. A; 58. C; 59. A; 60. B;